

Hội thảo UNEP – TCMT

Đánh giá nhu cầu và giải pháp chia sẻ thông tin, dữ liệu môi trường

HIỆN TRẠNG TRIỂN KHAI CHỈ TIÊU THỐNG KÊ MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

Nguyễn Phong

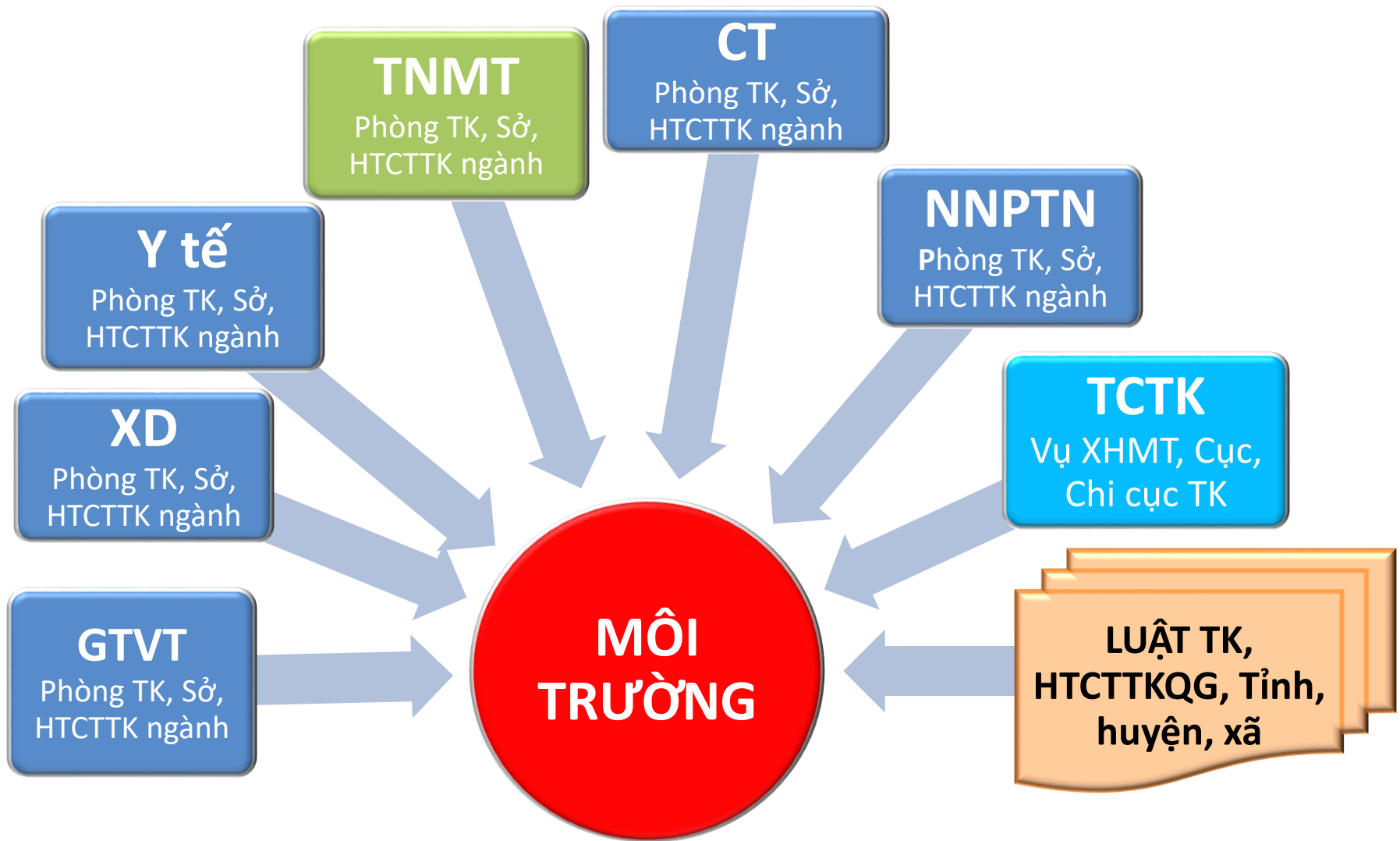
Chuyên gia tư vấn thống kê độc lập

Hà Nội, 29/12/2021

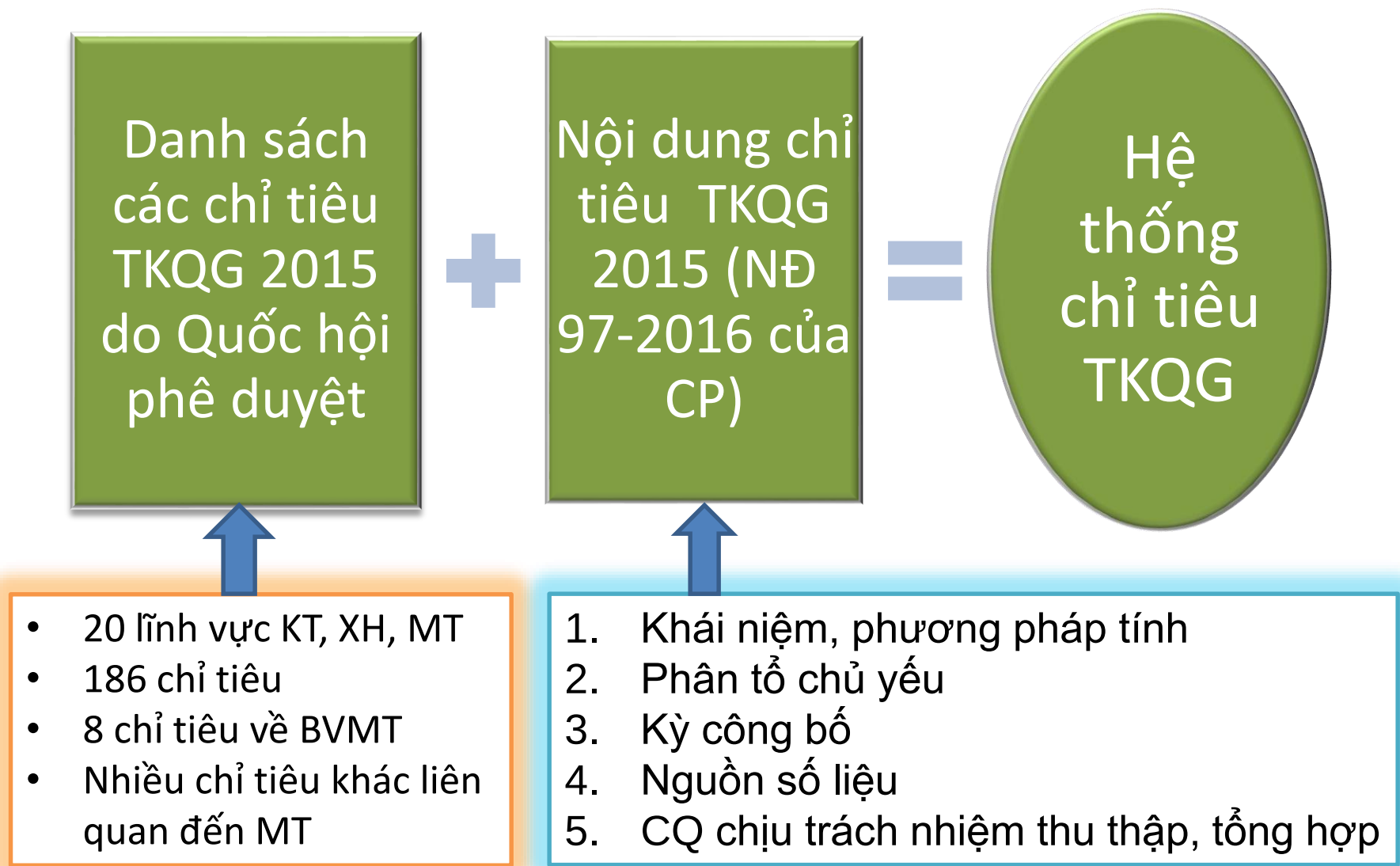
Nội dung trình bày

- Rà soát các hệ thống chỉ tiêu thống kê môi trường ở Việt Nam
- Những tồn tại
- Một số đề xuất

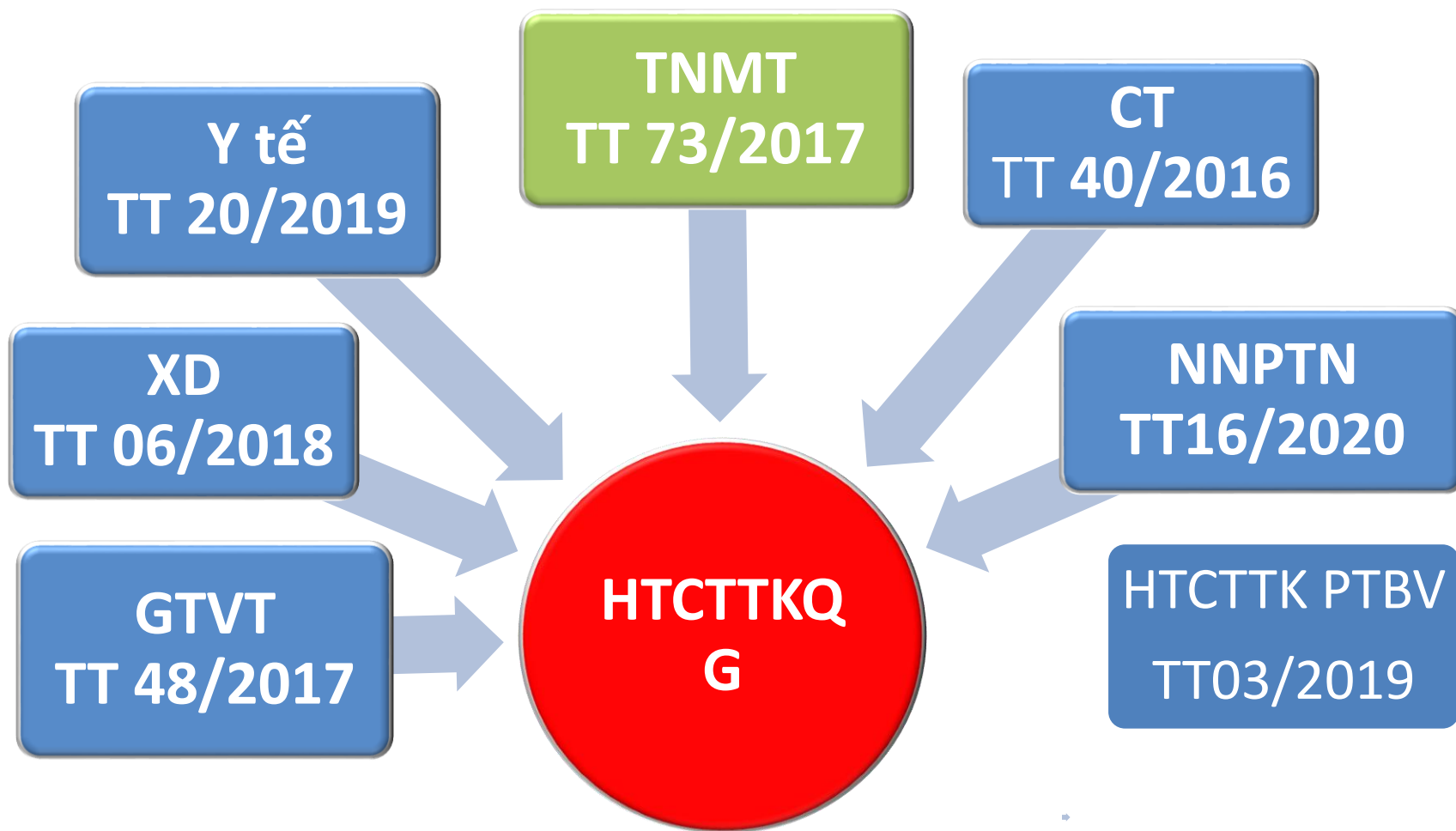
Sơ đồ Hệ thống theo dõi MT VN



Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia



HTCTTK bộ ngành và mối quan hệ với HTCTTKQG



8 chỉ tiêu về BVMT trong HTCTTKQG

Mã số	Chỉ tiêu	Chu kỳ	CQ chịu trách nhiệm
2001	Diện tích rừng hiện có	Hàng năm	Bộ NNPTNT
2002	Diện tích rừng được bảo vệ	Hàng năm	Bộ NNPTNT
2003	Tỷ lệ che phủ rừng	Hàng năm	Bộ NNPTNT
2004	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại	Hàng tháng, hàng năm	Bộ NNPTNT
2005	*Tỷ lệ diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên	5 năm	Bộ TNMT
2006	*Diện tích đất bị thoái hoá	5 năm	Bộ TNMT
2007	*Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	Hàng năm	Bộ TNMT, CT, YT
2008	**Lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính bình quân đầu người (GHG)	2 năm	Bộ TNMT

Ghi chú*: Chưa có số liệu; **: Chưa có đầy đủ số liệu

HTCTTK cấp tỉnh, huyện, xã

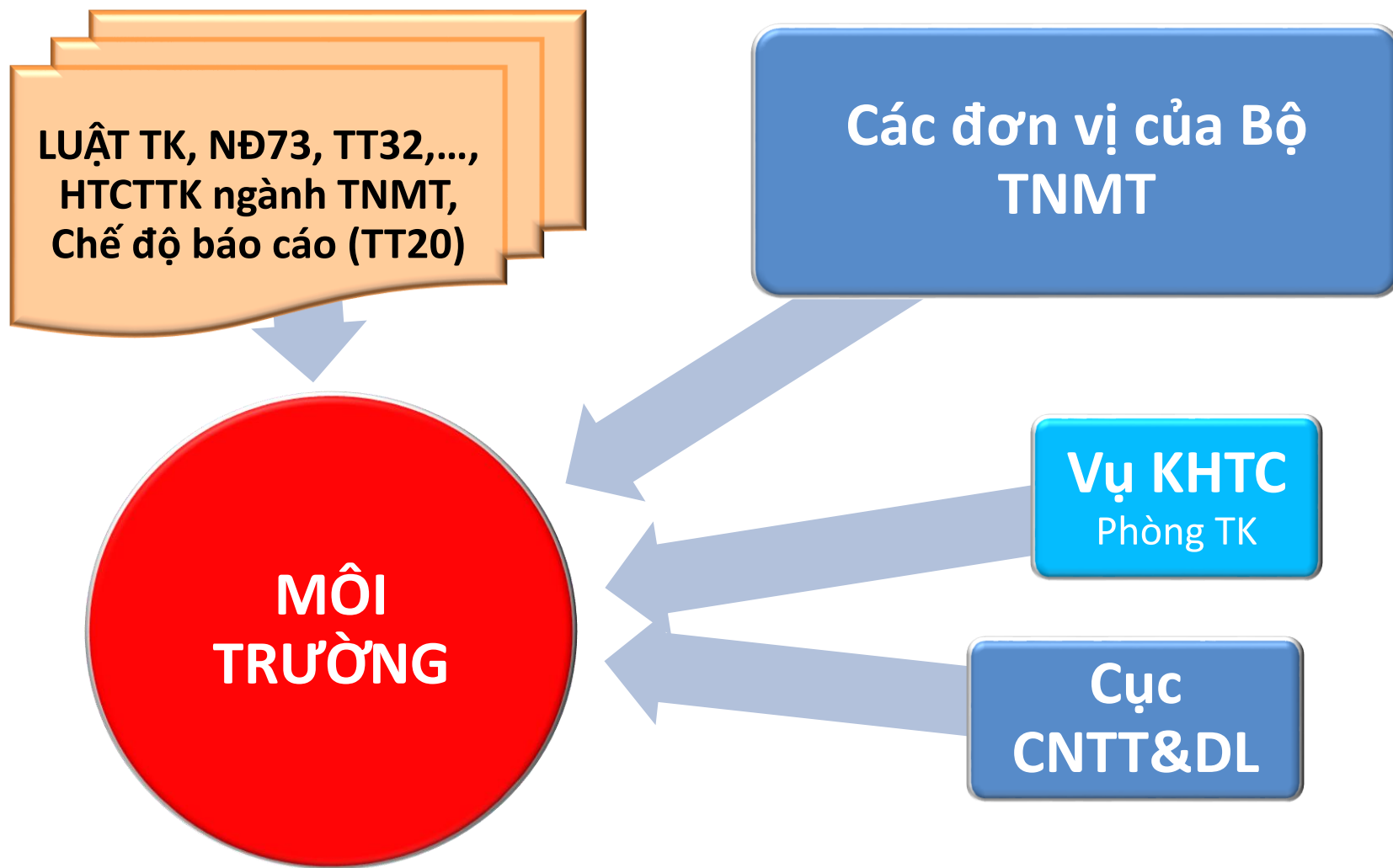
(Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016)

TỈNH	HUYỆN	XÃ
110 chỉ tiêu	40 chỉ tiêu	16 chỉ tiêu
7 chỉ tiêu về BVMT như HTCTTKQG, trừ phát thải khí nhà kính	1 chỉ tiêu về thiệt hại do thiên tai	1 chỉ tiêu về thiệt hại do thiên tai

Những tồn tại chính của hệ thống theo dõi MT quốc gia

- TKMT chưa được công bố đầy đủ theo quy định
- Thiếu các số liệu quan trọng thuộc lĩnh vực môi trường (quản lý chất thải độc hại, không khí, nước thải); đất đai (thoái hóa); đa dạng sinh học (diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên).
- Các nguồn lực con người và tài chính từ ngân sách cho TKMT còn hạn hẹp
- Hợp tác quốc tế về TKMT còn hạn chế
- Chưa có dự án quốc tế quan trọng hỗ trợ TKMT

Hệ thống theo dõi MT của ngành TNMT



Những tồn tại trong điều phối, phối hợp các hoạt động thống kê

TT 20/2018 quy định chế độ báo cáo thống kê đối với các đơn vị trực thuộc Bộ TNMT và các Sở TNMT, nhưng:

- Không có chế độ báo cáo cho các Bộ ngành và các đối tượng khác;
- Chưa có hướng dẫn cho Sở TNMT lấy nguồn số liệu nào đối với một số chỉ tiêu;
- Chưa đáp ứng các chỉ tiêu VSDG mới

Những tồn tại về môi trường thể chế cho các hoạt động thống kê

- Chưa có lịch phổ biến, chưa có quy chế phổ biến thông tin TK.
- Chưa có tài liệu hướng dẫn bảo mật và an ninh thông tin thống kê
- Chưa có kế hoạch bảo đảm chất lượng thống kê

Các tồn tại về các quy trình thống kê

- Còn có những phương pháp luận TK còn mang đặc thù của Việt Nam, hoặc còn chưa được quy định rõ trong TT20, ví dụ đo độ ô nhiễm không khí hay thống kê rác thải nguy hại.
- Chưa có đánh giá sự phù hợp của các hình thức thu thập dữ liệu, thông tin TK;
- Công chức, viên chức chưa được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp luận TK.
- Chế độ báo cáo thống kê mới được ban hành theo Thông tư 20 nhưng chưa có tập huấn nghiệp vụ cho các đơn vị trong Bộ TNMT và các Sở TNMT.

Các tồn tại trong quản lý kết quả đầu ra thống kê

- <http://thongke.monre.gov.vn> được thiết kế cho các chỉ tiêu TK trong TT 20/2018, nhưng còn nhiều hạn chế trong các lĩnh vực:
 - Đất đai;
 - Khí tượng thủy văn và BĐKH;
 - Môi trường;
- Các kết quả TK nói chung còn thiếu dãy số thời gian nên không đánh giá được xu hướng.
- Các số liệu TK của ngành TNMT cho đến nay chưa được đánh giá chất lượng lần nào.
- Công tác thanh tra nghiệp vụ của TCTK hoặc Thanh tra của Bộ TNMT đối với công tác thống kê ngành TNMT cũng chưa được thực hiện.
- Một số chỉ tiêu PTBV chưa có chế độ báo cáo trong Thông tư 20

Một số đề xuất

- Rà soát, khắc phục những tồn tại
- Đề xuất chọn một số chỉ tiêu để ưu tiên thực hiện
- Đề xuất hoàn thiện nội dung chỉ tiêu TK cho các chỉ tiêu ưu tiên được chọn

Đề xuất chọn 6 chỉ tiêu ưu tiên

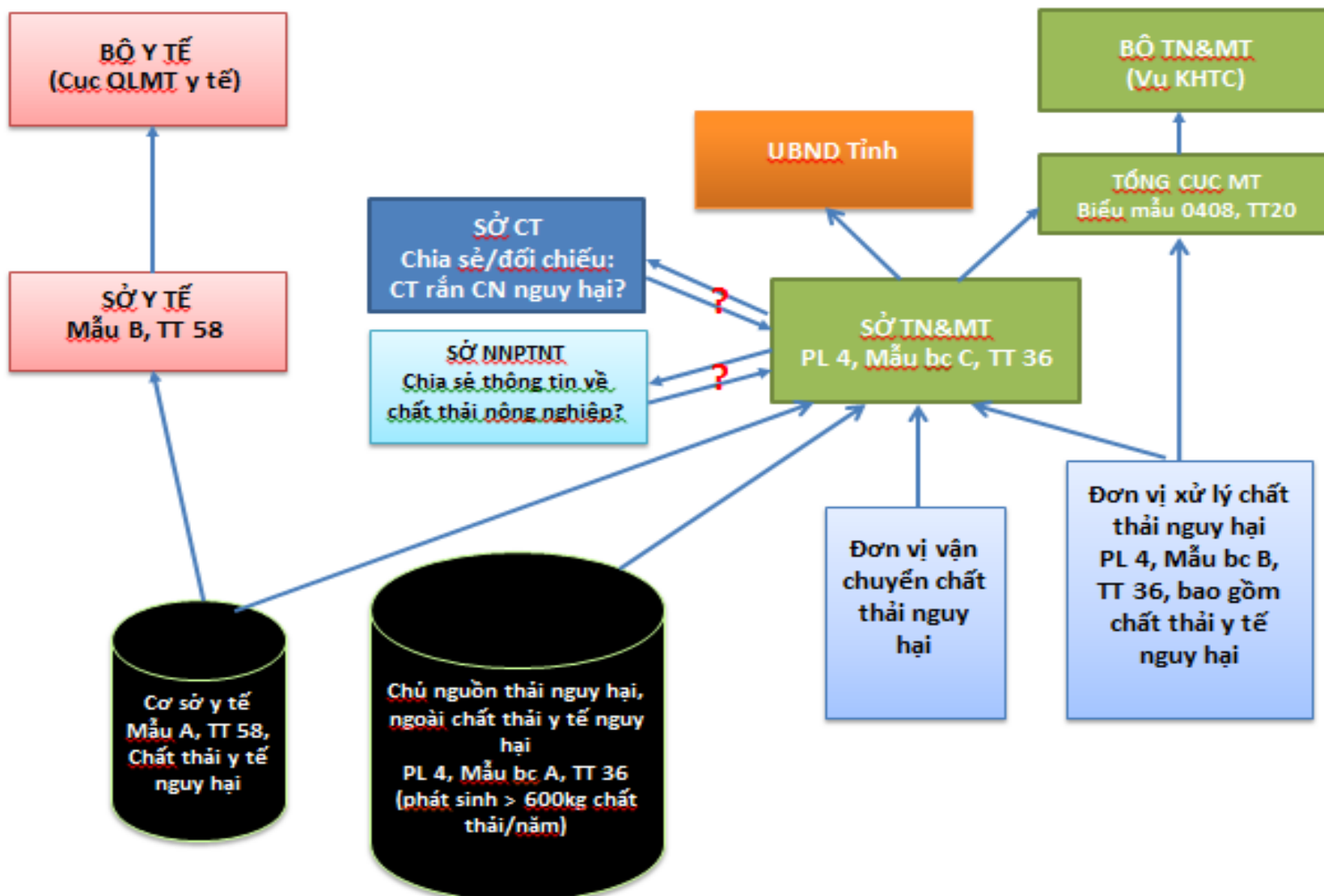
1. Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý (CTTKQG)
2. Nồng độ các chất trong không khí
3. Lượng khí thải nhà kính theo đầu người (CTTKQG)
4. Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật
5. Diện tích đất bị thoái hóa (CTTKQG)
6. Tỷ lệ khu bảo tồn thiên nhiên trên cạn trong tổng diện tích đất tự nhiên (CTTKQG)

Đề xuất hoàn thiện nội dung chỉ tiêu TK cho 6 chỉ tiêu ưu tiên được chọn

- Mục đích: Hướng dẫn theo kiểu cầm tay chỉ việc để người mới có thể làm được
- Cụ thể:
 - Hướng dẫn chi tiết hơn về đ/n, công thức tính, nguồn số liệu trên cơ sở gom/tổng hợp từ các tài liệu hiện có
 - Liệt kê các tài liệu tham khảo
 - Phát hiện các vấn đề cần hoàn thiện
- Hoàn thiện ở đâu: TT 20 về chế độ báo cáo TNMT

CT1: Tỷ lệ CTNH được thu gom, xử lý (CTTKQG)

SƠ ĐỒ LƯỠNG THÔNG TIN BÁO CÁO VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI



CT1: Tỷ lệ CTNH được thu gom, xử lý (tiếp)

Thảo luận

- Thực tế tổng hợp số liệu từ nguồn nào?
- Có đối chiếu số liệu phát thải với xử lý? Nếu có thì bằng cách nào?
- Có đối chiếu số liệu với ngành CT, NNPTNT?
- Tạo sao chưa báo cáo được?
- Có nên làm theo hướng dẫn của UNEP?

CT2: Nồng độ các chất trong không khí

- Đề xuất thay bằng: “Mức độ ô nhiễm không khí trung bình hàng năm ở các thành phố (PM 2.5 và PM 10)”
- Lý do: Chỉ tiêu được đề xuất là một sự chỉnh tinh của chỉ tiêu nêu trên. Chỉ tiêu này có xem xét cả hai yếu tố là dân số có thể bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm không khí và cần thiết bị giám sát ít tốn kém hơn.

CT3: Lượng khí thải nhà kính theo đầu người (CTTKQG)

Thảo luận:

Tương lai của việc thực hiện QĐ 2359/2015 của TTg:

- Kiểm kê KNK 2 năm 1 lần
- Số liệu hoạt động thu thập từ dưới lên

CT4: Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

- Có sự trùng lặp giữa Bộ XD và Bộ TNMT
- TT20 có CT0414 về thu gom nước thải đô thị sinh hoạt
- Bộ XD có CT về thu gom nước thải đô thị nói chung, trong đó có thể bao gồm nước thải từ các hoạt động sản xuất.
- Khác về phương pháp tính
Bộ XD sử dụng 80% tổng công suất khai thác của các nhà máy nước làm mẫu số trong công thức tính toán trong khi Bộ TNMT sử dụng 100%.
- Khuyến nghị sử dụng số liệu của bộ XD (Quyết định số 681/QĐ-TOT : Lộ trình thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam đến năm 2030

CT5. Diện tích đất bị thoái hóa (CTTKQG)

Thảo luận:

- Lý do chưa có số liệu?
- Có trùng chéo với Bộ NNPTNT?

CT6. Tỷ lệ khu bảo tồn thiên nhiên trên cạn trong tổng diện tích đất tự nhiên (CTTKQG)

Thảo luận:

- Lý do chưa có số liệu?

Xin cảm ơn!